

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CL  
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim H.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Anh T.

Bà Đinh Hồ Mỹ Ng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H - sinh năm 2001; địa chỉ: ấp LN, xã PS, huyện CL, tỉnh BT. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lâm Quang D - sinh năm 1995; địa chỉ: ấp LN, xã PS, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Lâm Quang D tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Sơn vào ngày 12/9/2019. Sau khi cưới, bà Hân và ông D sống cùng gia đình chồng

tại ấp LN, xã PS, huyện CL, tỉnh BT. Thời gian chung sống hạnh phúc được gần 03 năm, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, bà H cho rằng ông D không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, mê cờ bạc, rượu chè, thường xuyên gây gổ, cự cãi với vợ con làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mặc dù bà H đã nhiều lần trao đổi nhưng ông D vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà H đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp BT, xã VT, huyện CL, tỉnh BT sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay. Từ khi về sinh sống cùng cha mẹ ruột, ông D cũng không trao đổi gì.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Quang D và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có một người con chung tên Lâm Quang Th - sinh ngày 08/07/2020. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Lâm Quang D vắng mặt và không có ý kiến trình bày gì.*

***\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn đối với ông Lâm Quang D. Ghi nhận bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: giao cháu Lâm Quang Th, sinh ngày 08/7/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn thì mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc H và ông Lâm Quang D tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn ngày 12/9/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông D ban đầu hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2023 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bà không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình và vợ con, đam mê cờ bạc, rượu chè, đã nhiều lần trao đổi nhưng không được. Vì vậy, bà H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, ông D cũng không có trao đổi gì. Còn ông D mặc dù Tòa án đã nhiều lần mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên cho ông bà hòa giải hàn gắn, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, cùng nhau lo cho con nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H và ông D đã sống ly thân một khoảng thời gian dài, bà H cương quyết ly hôn, bản thân ông D không có ý kiến hay mong muốn hàn gắn gia đình, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D là phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà H và ông D có một người con chung tên Lâm Quang Th, sinh ngày 08/7/2020, hiện tại cháu Th đang sống chung với bà H. Nhận thấy, bé Th từ nhỏ đã được bà H nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo và bản thân bà H cũng có nguồn thu nhập ổn định, có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Th. Còn ông D thì không có ý kiến tranh chấp hay yêu cầu gì về con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX nhận thấy cần giao bé Th cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo không xáo trộn cuộc sống của bé và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con cho cháu Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có

quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông D có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: bà H khai không có tài sản và nợ chung và không có ai yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Lâm Quang D. CỤ thể tuyên:

Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lâm Quang D. Ghi nhận bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: bà Trần Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Lâm Quang D tên Lâm Quang Th, sinh ngày 08/7/2020, hiện tại cháu Th đang sống với bà H. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con cho cháu Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông D có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: bà H khai không có tài sản và nợ chung và không có ai yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị Ngọc H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0000043 ngày 12/10/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT là đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- **UBND xã nơi đăng ký kết hôn;**
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
*Đã ký tên và đóng dấu***